

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương;
Ông Hán Văn Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố x, phường P1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Ông Thái Hữu P, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố y, thị trấn P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

Về hôn nhân: Bà với ông Thái Hữu P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2013, có đến Ủy ban nhân dân thị trấn P2, huyện N làm thủ tục đăng ký kết hôn vào năm 2013.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến 2018 thì giữa bà với ông P xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P sống vô trách nhiệm với vợ con, không chịu cùng bà đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, đã vậy còn thường xuyên

xin tiền bà để đi đá gà và bài bạc, khi bà nói thì ông P chửi mắng đánh đập bà, ông P còn thường xuyên làm đổ nợ, chủ nợ gặp bà để đe dọa bà. Hiện ông P đã gây ra nợ nần và bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 cho đến nay, lâu lâu ông P mới về một lần để xin tiền bà rồi đi lại, Hiện bà với ông P đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay bà thấy không còn tình cảm với ông Thái Hữu P, yêu cầu được ly hôn với ông Thái Hữu P.

Về con chung: Bà với ông Thái Hữu P sống với nhau có 02 con chung tên Thái Thị Hạnh D, sinh ngày 04-8-2014 và Thái Hạnh D1, sinh ngày 30-3-2018, hiện các con chung đang sống với bà, bà yêu cầu được nuôi con, bà yêu cầu ông Thái Hữu P cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Tức mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng), cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự Tc được. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Thái Hữu P vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng:*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T. Cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Thái Hữu P, giao 02 con chung tên Thái Thị Hạnh D, sinh ngày 04-8-2014 và Thái Hạnh D1, sinh ngày 30-3-2018 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thái Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại khu phố 5, thị trấn P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Thái Hữu P vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Thái Hữu P.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Thái Hữu P kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P2, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số 256 ngày 16-9-2013. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Thái Hữu P là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Thái Hữu P, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Thái Hữu P. Đối với bị đơn ông Thái Hữu P dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Thái Hữu P vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Nguyễn Thị Cẩm T là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Thái Hữu P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, hiện đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày bà với ông Thái Hữu P sống với nhau có 02 con chung tên Thái Thị Hạnh D, sinh ngày 04-8-2014 và Thái Hạnh D1, sinh ngày 30-3-2018, hiện con chung đang sống với bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của Nguyễn Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay chu đáo, con chung phát triển bình thường và cũng phù hợp với nguyện vọng của

con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của con chung, vì vậy nên giao 02 con chung tên Thái Thị Hạnh D, sinh ngày 04-8-2014 và Thái Hạnh D1, sinh ngày 30-3-2018 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Thái Hữu P không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3]. Về tài sản, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T. Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Thái Hữu P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Thái Thị Hạnh D, sinh ngày 04-8-2014 và Thái Hạnh D1, sinh ngày 30-3-2018 cho bà Nguyễn Thị Cẩm T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với bà Nguyễn Thị Cẩm T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002392 ngày 07-3-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND TT.P2, N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình